

**PHƯƠNG THỨC VẬN HÀNH HỆ THỐNG ĐIỆN PHÂN PHỐI
CÔNG TY ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**
Tuần thứ 14 năm 2026 (Từ ngày 30/3/2026 đến ngày 05/4/2026)

Kính gửi:

- Các Điện lực trực thuộc;
- Xí nghiệp lưới điện cao thế Khánh Hòa;
- Công ty TNHH Điện lực Du Long.

Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BCT ban hành ngày 01/02/2025 của Bộ Công Thương về việc Quy định điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện Quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BCT ban hành ngày 01/02/2025 của Bộ Công Thương về việc Quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng;

Căn cứ Thông tư số 46/2025/TT-BCT ban hành ngày 06/08/2025 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định trình tự ngừng, giảm mức cung cấp điện, Thông tư số 05/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng và Thông tư số 06/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia.

Công ty Điện lực Khánh Hòa thông báo Phương thức vận hành hệ thống điện tuần 14/2026, bao gồm các nội dung như sau:

1. Mục tiêu

Vận hành hệ thống điện thuộc phạm vi quản lý vận hành của Công ty Điện lực Khánh Hòa đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục, ổn định, đảm bảo chất lượng điện năng và kinh tế.

2. Dự báo nhu cầu phụ tải

2.1. Dự báo nhu cầu phụ tải tuần 14 năm 2026:

Ngày	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	P _{max} /min/A _{tổng}
P _{max} [MW]	129,25	130,36	132,45	130,42	128,86	127,46	126,45	132,45
P _{min} [MW]	91,27	92,76	93,35	91,41	91,38	90,33	89,47	89,47
A _{ngày} [tr.kWh]	2,445	2,522	2,631	2,535	2,612	2,423	2,327	17,495

2.2. Dự báo nhu cầu phụ tải tuần 15 năm 2026:

Ngày	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	P _{max} /min/A _{tổng}
P _{max} [MW]	131,84	132,72	134,24	133,37	132,25	130,19	128,39	134,24
P _{min} [MW]	92,76	93,27	94,72	93,17	92,56	91,75	90,59	90,59
A _{ngày} [tr.kWh]	2,534	2,615	2,739	2,615	2,648	2,527	2,455	18,133

* **Ghi chú:** Dấu “-” thể hiện chiều công suất chuyển tải từ lưới trung áp lên lưới 110kV.

2.3. Biểu đồ phụ tải: Theo Phụ lục đính kèm.

3. Kế hoạch đưa công trình mới vào vận hành: Không có.

4. Kết dây cơ bản lưới điện:

a) Lưới điện 110kV:

Vận hành theo kết lưới do Trung tâm Điều độ HTĐ miền Trung ban hành:

- Tại trạm 110kV Ninh Thuận 1: MC 171, DCL 171-7 mở.
- Tại các trạm 110kV Tháp Chàm, Ninh Hải, Ninh Phước: DCL 100-9 mở.

b) Kết lưới 22kV:

- Kết lưới cơ bản toàn Công ty thực hiện theo Phương án số 37/PA-KHoPC ngày 02/7/2025 của Công ty Điện lực Khánh Hòa.

- Kết lưới linh hoạt:

+ Từ 15 giờ ngày 02/04/2026 đến 6 giờ 15 ngày 03/04/2026: Chuyển tải tuyến 471NS sang nhận điện tuyến 472NS (khép vòng kín).

+ Từ 15 giờ 30 ngày 02/04/2026 đến 6 giờ ngày 03/04/2026: Chuyển tải tuyến 473NS sang nhận điện tuyến 472NS (khép vòng kín).

+ Từ 16 giờ ngày 02/04/2026 đến 6 giờ 30 ngày 03/04/2026: Chuyển tải tuyến 475NS sang nhận điện tuyến 472NS (khép vòng kín).

+ Từ 16 giờ ngày 03/04/2026 đến 6 giờ 30 ngày 04/04/2026: Chuyển tải sau DS 477NS-7/01 tuyến 472NS sang nhận điện tuyến 476TC (khép vòng kín).

+ Từ 16 giờ 30 ngày 03/04/2026 đến 6 giờ ngày 04/04/2026: Chuyển tải tuyến 472NS (trừ phụ tải sau DS 477NS-7/01) sang nhận điện tuyến 471NS (khép vòng kín).

+ Từ 15 giờ ngày 04/04/2026 đến 7 giờ 30 ngày 05/04/2026: Chuyển tải sau REC 472TC/196 tuyến 473NP sang nhận điện tuyến 473NT1 (khép vòng kín).

+ Từ 15 giờ 15 ngày 04/04/2026 đến 6 giờ ngày 05/04/2026: Chuyển tải sau phân đoạn từ LBS 473TC/171 đến REC 473TC/210/18 đang nhận điện tuyến 473TC sang nhận điện tuyến 473NT1 (khép vòng kín).

+ Từ 15 giờ 30 ngày 04/04/2026 đến 5 giờ 45 ngày 05/04/2026: Chuyển tải tuyến 473TC (trừ phụ tải sau LBS 473TC/171) sang nhận điện tuyến 473NP (khép vòng kín).

+ Từ 15 giờ 45 ngày 04/04/2026 đến 6 giờ 15 ngày 05/04/2026: Chuyển tải tuyến 477TC sang nhận điện tuyến 476TC (khép vòng kín).

+ Từ 16 giờ ngày 04/04/2026 đến 6 giờ 30 ngày 05/04/2026: Chuyển tải sau LBS 472TC/478NP/41/95 tuyến 472TC sang nhận điện tuyến 478NP (khép vòng kín).

+ Từ 16 giờ 15 ngày 04/04/2026 đến 6 giờ 45 ngày 05/04/2026: Chuyển tải tuyến 475TC sang nhận điện tuyến 472TC (khép vòng kín).

+ Từ 16 giờ 30 ngày 04/04/2026 đến 7 giờ ngày 05/04/2026: Chuyển tải tuyến 471TC sang nhận điện tuyến 471DL (khép vòng kín).

+ Từ 16 giờ 45 ngày 04/04/2026 đến 7 giờ 15 ngày 05/04/2026: Chuyển tải sau REC 476TC/32A tuyến 479TC sang nhận điện tuyến 476TC (khép vòng kín).

+ Từ 15 giờ ngày 05/04/2026 đến 7 giờ 15 ngày 06/04/2026: Chuyển tải sau LBS 474NH/125/B60 tuyến 479NH sang nhận điện tuyến 472NH (khép vòng kín).

+ Từ 15 giờ 30 ngày 05/04/2026 đến 5 giờ 45 ngày 06/04/2026: Chuyển tải tuyến 476TC sang nhận điện tuyến 477TC (khép vòng kín).

+ Từ 15 giờ 45 ngày 05/04/2026 đến 6 giờ ngày 06/04/2026: Chuyển tải sau LBS 478NP/113 tuyến 472TC sang nhận điện tuyến 472NP (khép vòng kín).

+ Từ 16 giờ ngày 05/04/2026 đến 6 giờ 15 ngày 06/04/2026: Chuyển tải tuyến 474TC sang nhận điện tuyến 472TC (khép vòng kín).

+ Từ 16 giờ 15 ngày 05/04/2026 đến 6 giờ 30 ngày 06/04/2026: Chuyển tải tuyến 474TC, 472TC (trừ phụ tải sau LBS 478NP/113) sang nhận điện tuyến 478NP (khép vòng kín).

+ Từ 16 giờ 30 ngày 05/04/2026 đến 6 giờ 45 ngày 06/04/2026: Chuyển tải sau LBS 478TC/166/C01 tuyến 478TC sang nhận điện tuyến 475TC (khép vòng kín).

+ Từ 16 giờ 45 ngày 05/04/2026 đến 7 giờ ngày 06/04/2026: Chuyển tải tuyến 478TC (trừ phụ tải sau LBS 478TC/166/C01) sang nhận điện tuyến 472NH (khép vòng kín).

5. Đánh giá khả năng đảm bảo cung cấp điện:

Bảo đảm cung cấp điện; không xảy ra tình trạng thiếu hụt công suất, sản lượng điện năng.

6. Đánh giá nhu cầu thực hiện các chương trình điều chỉnh phụ tải điện

Không thực hiện sự kiện điều chỉnh phụ tải (DR).

7. Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện:

Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện tuần 14/2026 không có công tác lưới 110kV và 16 công tác cắt điện lưới trung, hạ áp. Các công tác chủ yếu: Xử lý tồn tại, kiểm tra, thay thế thiết bị; thay hệ thống đo đếm định kỳ, vệ sinh bảo dưỡng, sửa chữa,....

Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện theo Phụ lục đính kèm.

8. Kế hoạch huy động nguồn:

- Các NM thủy điện nhỏ phát theo biểu đồ huy động công suất, sản lượng tuần của KHoPC, biểu đồ huy động ngày của NSMO/CSO, EVNCPC và lệnh chỉ huy điều độ của Điều độ Khánh Hòa 1.

- Hệ thống ĐMTMN: Công suất đặt là 393,746 MWp, trong đó nguồn ĐMTMN đầu nối lưới trung áp là 321,713 MWp, đầu nối lưới hạ áp là 72,033MWp. KHoPC huy động công suất tối đa nguồn ĐMTMN đầu nối lưới hạ áp theo khả năng bức xạ; đồng thời, thực hiện huy động công suất nguồn ĐMTMN đầu nối lưới trung áp theo phương án của KHoPC, không vượt công suất phân bổ của EVNCPC.

- Hạn chế công suất phát của các nguồn điện trong vận hành để chống quá tải lưới điện khi có lệnh Điều độ.

- Trường hợp công suất khả dụng các nguồn điện không đáp ứng được nhu cầu phụ tải, NSMO/CSO phối hợp các Công ty Điện lực thực hiện điều hòa, tiết giảm phụ tải điện để đảm bảo hệ thống điện vận hành an toàn, tin cậy.

- Công ty Điện lực Khánh Hòa dự báo công suất, sản lượng tuần 14/2026 của các nguồn điện thuộc quyền điều khiển như sau:

Nhà máy	Công suất đặt (MW)	Pmax dự kiến huy động (MW)	Sản lượng huy động dự kiến (kWh)
Sông Ông	8,1	8,1	509.573
Thượng Sông Ông	7,5	7,5	401.624
Thượng Sông Ông 1	6,6	6,6	330.944
Tân Mỹ	14,0	14,0	1.455.182
Tân Mỹ 2	10,0	10,0	1.366.671

Ghi chú: Nguồn phát phụ thuộc lưu lượng nước về nhà máy.

II. CÁC YÊU CẦU TRONG VẬN HÀNH:

1. Khi xảy ra mất cân đối cung cầu trên hệ thống điện miền Trung, Điều độ Công ty và các đơn vị quản lý vận hành thực hiện theo Phương án đã được duyệt của Công ty Điện lực Khánh Hòa.

2. Các đơn vị quản lý vận hành lưới điện tăng cường công tác giám sát, kiểm tra thiết bị, đường dây để kịp thời phát hiện và khắc phục khiếm khuyết, hạn chế tối đa sự cố, đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục.

3. Các đơn vị quản lý vận hành lưới điện tăng cường công tác giám sát, theo dõi các đường dây 22kV, MBT tại các trạm 110kV mang tải cao do ảnh hưởng nguồn ĐMTMN để kịp thời xử lý nguy cơ quá tải gây sự cố.

4. Tăng cường việc tiết kiệm điện. Lựa chọn phương án/hình thức tuyên truyền tiết kiệm điện hiệu quả, phù hợp với từng đặc điểm địa phương. Phối hợp với cơ quan thông tin đại chúng Trung ương và địa phương để tăng cường tuyên truyền về tiết kiệm điện.

5. Tăng cường công tác bảo vệ HLATLĐCA. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng tại địa phương trong việc thực hiện, công tác tuyên truyền và xử lý.

6. Thực hiện nghiêm túc việc huy động nguồn điện mặt trời mái nhà và nguồn thủy điện nhỏ theo yêu cầu của Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và Thị trường điện quốc gia, Tổng công ty Điện lực miền Trung để đảm bảo an toàn hệ thống điện./.

Nơi nhận:

- Ban KT-EVN CPC (báo cáo);
- Phòng Phương thức-CSO (báo cáo);
- Ban Giám đốc (báo cáo);
- Các đơn vị trực thuộc Công ty (để biết);
- Website Công ty ĐLKH (công bố);
- Lưu: VT, ĐĐ (V.Hải.03).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Tiên

PHỤ LỤC

(kèm theo Công văn số: /KHoPC-DD ngày 26/03/2026)

Phụ lục I.

Tổng kết tình hình vận hành tuần 12/2026

Trong tuần 12/2026 tình hình cung cấp điện trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của Công ty Điện lực Khánh Hòa ổn định, công tác tính toán và chỉ huy vận hành hệ thống điện đáp ứng được nhu cầu của phụ tải. Đặc biệt, đã đảm bảo cung cấp điện ổn định, liên tục trong thời gian diễn ra bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn quản lý.

1. Phụ tải và nguồn điện:

1.1. Phụ tải:

HTĐ	Tuần		Tuần 12/11 [%]
	12/2026	11/2026	
$A_{tuần}$ [tr.kWh]	17,419	16,863	103,30
$A_{ngày\ tb}$ [tr.kWh]	2,488	2,409	103,30
$A_{ngày\ max}$ [tr.kWh]	2,775	2,602	106,64
$A_{ngày\ min}$ [tr.kWh]	2,278	2,295	99,26
P_{max} [MW]	133,09	129,23	102,99
P_{min} [MW]	83,40	84,12	99,14

* Lũy kế sản lượng của KHoPC tính đến ngày 22/03/2026:

A [tr.kWh]	2026	2025	2026/2025 [%]
Phụ tải KHoPC	201,429	189,307	106,40

1.2. Nguồn điện:

a) Công suất, sản lượng nguồn điện:

Cơ cấu nguồn	Tuần				Tuần 12/11 [%]	
	12/2026		11/2026		P_{max}	A
	P_{max} [MW]	A [tr.kWh]	P_{max} [MW]	A [tr.kWh]		
Hệ thống	129,29	0,807	126,10	0,939	102,52	85,93
NMTĐ thuộc điều khiển	44,36	3,930	44,57	3,729	99,52	105,39
ĐMTMN	265,70	12,682	256,99	12,195	103,39	103,99
Tổng	133,09	17,419	129,23	16,863	102,99	103,30

b) Lũy kế và sản lượng nguồn điện tính đến ngày 22/03/2026:

Sản lượng [tr.kWh]	2026	2025	2026/2025 [%]
Hệ thống	18,360	11,829	155,21
NMTĐ thuộc điều khiển	49,795	52,120	95,54
ĐMTMN	133,274	125,358	106,31
Tổng	201,429	189,307	106,40

2. Tình hình vận hành lưới điện:

2.1. Sự cố lưới điện:

- Lưới điện 110kV: Không xảy ra sự cố.
- Lưới điện 22kV: Không xảy ra sự cố.

2.2. Tình hình mang tải các MBA 110kV

Stt	MBA 110kV	Sđịnh mức (MVA)	Iđịnh mức (A)	I _{max} thực tế (A)	Mang tải (%)
1	T1 Tháp Chàm	63	316	210	66,46
2	T2 Tháp Chàm	63	316	156	49,37
3	T1 Ninh Hải	40	201	114	56,72
4	T2 Ninh Hải	25	126	40	31,75
5	T1 Ninh Phước	40	201	160	79,60
6	T2 Ninh Phước	25	126	74	58,73
7	T1 Ninh Sơn	25	126	88	69,84
8	T2 Ninh Sơn	25	126	103	81,75
9	T1 KCN Du Long	40	201	73	36,32
10	T2 KCN Du Long	40	201	28	13,93
11	T1 Ninh Thuận 1	25	126	94	74,60

2.3. Phụ tải các xuất tuyến 22kV:

Trạm Tháp Chàm						Trạm Ninh Sơn			Trạm KCN Du Long		
MBA T1			MBA T2			MBA T1, T2			MBA T1, T2		
Tuyến	P _{max} ngày (MW)	P _{max} đêm (MW)	Tuyến	P _{max} ngày (MW)	P _{max} đêm (MW)	Tuyến	P _{max} ngày (MW)	P _{max} đêm (MW)	Tuyến	P _{max} ngày (MW)	P _{max} đêm (MW)
471TC	-8,3	4,3	472TC	-12,8	9,4	471NS	-3,9	2,9	471DL	-13,6	7,9
473TC	5,4	7,7	474TC	-7,7	4,0	473NS	-5,8	2,7	478DL	-5,1	4,1
475TC	-3,6	7,2	476TC	-10,4	5,8	475NS	0,0	0,0			
477TC	-13,8	1,4	478TC	5,2	9,3	472NS	-4,6	7,0			
479TC	-8,8	0,4	480TC	0,0	0,0						
Trạm Ninh Hải			Trạm Ninh Phước						Trạm Ninh Thuận 1		
MBA T1, T2			MBA T1			MBA T2			MBA T1		
Tuyến	P _{max} ngày (MW)	P _{max} đêm (MW)	Tuyến	P _{max} ngày (MW)	P _{max} đêm (MW)	Tuyến	P _{max} ngày (MW)	P _{max} đêm (MW)	Tuyến	P _{max} ngày (MW)	P _{max} đêm (MW)
471NH	1,9	2,3	471NP	-11,7	0,6	472NP	-7,9	1,4	471NT1	-8,5	2,4
473NH	-13,0	7,6	473NP	-8,6	5,8	474NP	0,0	0,0	473NT1	-10,9	7,7
477NH	-8,7	3,6	475NP	-6,2	5,9	476NP	0,0	0,0	477NT1	2,3	2,9
479NH	6,9	9,9	477NP	-5,4	3,4	478NP	-6,8	1,8			
472NH	5,3	6,7									
476NH	-2,6	0,8									
478NH	0,5	0,6									

* **Ghi chú:** Dấu “-” thể hiện chiều công suất chuyển tải từ lưới trung áp lên lưới 110kV.

2.4. Chất lượng điện áp: Điện áp trên lưới nằm trong ngưỡng quy định, không có hiện tượng cao/thấp áp xảy ra.

3. Tình hình mang tải cao tuần

Đường dây:

TT	Đường dây	I _{định mức} [A]	I _{thực tế} [A]	So sánh [%]	Nguyên nhân
Đường dây 110kV:					
1	176/T220 Tháp Chàm 2 - 172/T110 KCN Du Long	445	408	91	Năng lượng tái tạo phát cao
2	172/T110 Ninh Sơn - 172/NMTĐ Hạ Sông Pha	510	420	82	Năng lượng tái tạo phát cao
3	174/T220 Tháp Chàm 2 - 171/T110 Tháp Chàm	710	655	92	Năng lượng tái tạo phát cao

Máy biến áp:

TT	Trạm biến áp	MBA	I _{định mức} [MVA]	I _{thực tế} [MVA]	So sánh [%]	Nguyên nhân
Trạm biến áp 110kV:						
1	T110 Ninh Sơn	T2	126	103	82	Nguồn thủy điện nhỏ và năng lượng tái tạo phát cao

Phụ lục II.

Phụ lục II.1: Kế hoạch vận hành nguồn điện

II.1.1. Kế hoạch huy động nhà máy điện thuộc quyền điều khiển tuần 14/2026

Giờ	Công suất [MW] và Sản lượng [tr.kWh] dự kiến							
	P _{đặt}	30/03/2026	31/03/2026	01/04/2026	02/04/2026	03/04/2026	04/04/2026	05/04/2026
00:30	46,2	44,1	44,0	44,2	43,9	44,1	44,0	44,0
01:00	46,2	44,1	44,0	44,2	43,9	44,1	44,0	44,0
01:30	46,2	44,1	44,0	44,0	43,9	44,1	44,0	44,0
02:00	46,2	44,1	44,0	44,0	44,0	43,9	44,0	44,1
02:30	46,2	44,8	44,5	44,6	44,6	44,5	44,6	44,7
03:00	46,2	44,8	44,5	44,8	44,6	44,5	44,6	44,7
03:30	46,2	44,8	44,5	44,8	44,6	44,5	44,5	44,7
04:00	46,2	44,8	44,5	44,8	44,6	44,5	44,5	44,7
04:30	46,2	44,8	44,5	44,8	44,6	44,5	44,5	44,7
05:00	46,2	45,2	45,1	45,3	45,2	45,2	45,3	44,8
05:30	46,2	43,2	43,1	43,3	43,2	43,2	43,2	44,8
06:00	46,2	44,1	44,0	44,2	44,1	44,1	44,1	42,8
06:30	46,2	44,1	44,0	44,2	44,1	44,1	44,1	42,8
07:00	46,2	44,1	44,0	44,2	44,1	44,0	44,0	42,8
07:30	46,2	43,7	43,5	43,7	43,6	43,7	43,6	41,8
08:00	46,2	43,7	43,5	43,7	43,6	43,6	43,6	41,7
08:30	46,2	41,8	41,6	41,7	41,7	41,7	41,7	41,7
09:00	46,2	41,8	41,6	41,7	41,7	41,7	41,6	41,7
09:30	46,2	41,8	41,6	41,7	41,7	41,7	41,6	41,7
10:00	46,2	36,8	36,6	36,6	36,7	36,6	36,6	36,7
10:30	46,2	35,9	35,8	35,8	35,9	35,8	35,8	35,9
11:00	46,2	35,3	35,2	35,2	35,3	35,2	35,2	35,3
11:30	46,2	35,3	35,2	35,2	35,1	35,2	35,2	35,3
12:00	46,2	35,3	35,1	35,2	35,1	35,2	35,1	35,3
12:30	46,2	35,3	35,1	35,2	35,1	35,2	35,1	35,3
13:00	46,2	35,3	35,1	35,2	35,1	35,2	35,1	35,3
13:30	46,2	35,3	35,1	35,2	35,1	35,2	35,1	35,3
14:00	46,2	43,1	43,1	43,1	43,0	43,1	43,0	43,2
14:30	46,2	42,5	42,4	42,5	42,4	42,5	42,4	42,6
15:00	46,2	42,5	42,4	42,5	42,4	41,7	42,4	42,6
15:30	46,2	42,5	42,4	42,5	42,4	42,6	42,4	42,6
16:00	46,2	42,5	42,4	42,5	42,4	42,6	42,4	42,6
16:30	46,2	43,9	43,8	43,9	44,3	44,2	43,8	44,0
17:00	46,2	44,9	44,9	45,0	45,0	45,0	45,0	44,8
17:30	46,2	46,1	46,1	46,2	46,2	46,2	46,2	45,2
18:00	46,2	46,0	46,1	46,1	46,1	46,1	46,1	45,2
18:30	46,2	46,0	46,1	46,1	46,1	46,1	46,1	45,2
19:00	46,2	46,0	46,0	46,1	46,1	46,1	46,1	45,2
19:30	46,2	46,0	46,0	46,1	46,1	46,0	46,1	45,2
20:00	46,2	46,0	46,0	46,1	46,1	46,0	46,1	45,2
20:30	46,2	46,0	46,0	46,1	46,1	46,0	46,1	45,2
21:00	46,2	45,3	45,2	45,3	45,2	45,2	45,2	45,2
21:30	46,2	45,3	45,2	45,2	45,2	45,2	45,2	45,0
22:00	46,2	45,2	45,2	45,2	45,2	45,2	45,2	45,0
22:30	46,2	45,2	45,2	45,2	45,2	45,2	45,1	45,0
23:00	46,2	45,2	45,2	45,2	45,2	45,2	45,1	45,0
23:30	46,2	45,2	45,2	45,2	45,2	45,2	45,1	45,1
24:00	46,2	45,2	45,2	45,2	45,2	45,2	45,1	45,1
Ngày [tr.kWh]		0,772	0,770	0,772	0,771	0,771	0,771	0,767

PHỤ LỤC:

- Căn cứ Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện tuần thứ 14/2026 đã được Công ty Điện lực Khánh Hòa phê duyệt;
- Căn cứ được sự cho phép của Cấp điều độ miền (đối với các thiết bị thuộc quyền kiểm tra);
- Căn cứ đánh giá an ninh hệ thống điện ngắn hạn và tình hình thực tế của hệ thống điện;

Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện tuần 14/2026 như sau:

a) Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa nguồn điện:

STT	ĐƠN VỊ QLVH	TÊN NHÀ MÁY	THỜI GIAN DỰ KIẾN				TỔ MÁY, TUABINE, INVERTER/NHÀ MÁY	NỘI DUNG CÔNG TÁC	LƯU Ý	KẾ HOẠCH	
			Bắt đầu		Kết thúc					THÁNG	TUẦN
			Ngày	Giờ	Ngày	Giờ					
1	Không										

b) Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện 110kV:

STT	ĐƠN VỊ QLVH/ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ	TÊN TRẠM BIẾN ÁP/TÊN ĐƯỜNG DÂY	THỜI GIAN DỰ KIẾN				THIẾT BỊ TRẠM BIẾN ÁP/ĐƯỜNG DÂY CẦN CÔ LẬP	NỘI DUNG CÔNG TÁC	LƯU Ý	KẾ HOẠCH	
			Bắt đầu		Kết thúc					THÁNG	TUẦN
			Giờ	Ngày	Giờ	Ngày					
1	Điều độ Khánh Hòa 1	Đường dây 110kV 174 Tháp Chàm 2 – 171 Tháp Chàm	17h00	30/03/2026	6h00	31/03/2026	Đường dây 110kV 174 Tháp Chàm 2 – 171 Tháp Chàm	Kéo dây chống sét từ trụ 30A đến trụ 80. (Không đầu nối, không làm thay đổi thứ tự pha và tiết diện dây dẫn)		X	
2	Điều độ Khánh Hòa 1	Đường dây 110kV 174 Tháp Chàm 2 – 171 Tháp Chàm	17h00	31/03/2026	6h00	01/04/2026	Đường dây 110kV 174 Tháp Chàm 2 – 171 Tháp Chàm	Kéo dây chống sét từ trụ 30A đến trụ 80. (Không đầu nối, không làm thay đổi thứ tự pha và tiết diện dây dẫn)		X	

STT	ĐƠN VỊ QLVH/ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ	TÊN TRẠM BIẾN ÁP/TÊN ĐƯỜNG DÂY	THỜI GIAN DỰ KIẾN				THIẾT BỊ TRẠM BIẾN ÁP/ĐƯỜNG DÂY CẦN CÔ LẬP	NỘI DUNG CÔNG TÁC	LƯU Ý	KẾ HOẠCH	
			Bắt đầu		Kết thúc					THÁNG	TUẦN
			Giờ	Ngày	Giờ	Ngày					
3	Điều độ Khánh Hòa 1	Đường dây 110kV 174 Tháp Chàm 2 – 171 Tháp Chàm	17h00	01/04/2026	6h00	02/04/2026	Đường dây 110kV 174 Tháp Chàm 2 – 171 Tháp Chàm	Kéo dây chống sét từ trụ 30A đến trụ 80. (Không đầu nối, không làm thay đổi thứ tự pha và tiết diện dây dẫn)			X
4	Điều độ Khánh Hòa 1	Đường dây 110kV 174 Tháp Chàm 2 - 171 Tháp Chàm	18h00	01/04/2026	20h00	01/04/2026	Đường dây 110kV 174 Tháp Chàm 2 - 171 Tháp Chàm	Phối hợp đăng ký thi công SCL năm 2026 hạng mục mạ bạc phục hồi tiếp xúc DCL 110kV.			X
5	Điều độ Khánh Hòa 1	Đường dây 110kV 176 Tháp Chàm 2 - 172 KCN Du Long	20h00	01/04/2026	23h00	01/04/2026	Đường dây 110kV 176 Tháp Chàm 2 - 172 KCN Du Long	Phối hợp đăng ký thi công SCL năm 2026 hạng mục mạ bạc phục hồi tiếp xúc DCL 110kV.			X
6	Điều độ Khánh Hòa 1	- Ngăn lộ 171, TC C11 TBA 110kV Ninh Sơn; - Đường dây 110kV 171 Ninh Sơn – 171 TĐ Sông Cái.	17h00	02/04/2026	5h30	03/04/2026	- Ngăn lộ 171, TC C11 TBA 110kV Ninh Sơn; - Đường dây 110kV 171 Ninh Sơn – 171 TĐ Sông Cái.	Vệ sinh, bảo dưỡng và CBM thiết bị ngăn lộ 171, TC C11, 131, MBA T1 và thiết bị ngăn C41 TBA 110kV Ninh Sơn.			X
		Ngăn lộ 131; MBA T1; TC C41 và các XT 471, 473, 475, 477, 479, 481, 483, TBN 401, MBA TD1 TBA 110kV Ninh Sơn;	17h00	02/04/2026	5h30	03/04/2026	Ngăn lộ 131; MBA T1; TC C41 và các XT 471, 473, 475, 477, 479, 481, 483, TBN 401, MBA TD1 TBA 110kV Ninh Sơn;				X

STT	ĐƠN VỊ QLVH/ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ	TÊN TRẠM BIẾN ÁP/TÊN ĐƯỜNG DÂY	THỜI GIAN DỰ KIẾN				THIẾT BỊ TRẠM BIẾN ÁP/ĐƯỜNG DÂY CẦN CÔ LẬP	NỘI DUNG CÔNG TÁC	LƯU Ý	KẾ HOẠCH	
			Bắt đầu		Kết thúc					THÁNG	TUẦN
			Giờ	Ngày	Giờ	Ngày					
7	Điều độ Khánh Hòa 1	Đường dây 110kV 173 ĐMT.CMX – 172 ĐG Hanbaram2	17h00	02/04/2026	6h00	03/04/2026	Đường dây 110kV 173 ĐMT.CMX – 172 ĐG Hanbaram2	Lắp dựng trụ xây dựng mới VT116. (Không đấu nối, không làm thay đổi thứ tự pha và tiết diện dây dẫn)			X
8	Điều độ Khánh Hòa 1	Đường dây 110kV 174 Tháp Chàm 2 – 171 Tháp Chàm	17h00	02/04/2026	6h00	03/04/2026	Đường dây 110kV 174 Tháp Chàm 2 – 171 Tháp Chàm	Kéo dây chống sét từ trụ 30A đến trụ 80. (Không đấu nối, không làm thay đổi thứ tự pha và tiết diện dây dẫn)			X
9	Điều độ Khánh Hòa 1	- Ngăn lộ 172, TC C12 TBA 110kV Ninh Sơn; - Đường dây 110kV 172 Ninh Sơn – 172 Hạ Sông Pha.	17h00	03/04/2026	5h30	04/04/2026	- Ngăn lộ 172, TC C12 TBA 110kV Ninh Sơn; - Đường dây 110kV 172 Ninh Sơn – 172 Hạ Sông Pha.	Vệ sinh, bảo dưỡng và CBM thiết bị ngăn lộ 172, TC C12, 132, MBA T2 và thiết bị ngăn C42 TBA 110kV Ninh Sơn.			X
		Ngăn lộ 132; MBA T2; TC C42 và các XT 472, 474, 476, 478, 480, TBN 402, MBA TD2 TBA 110kV Ninh Sơn	17h00	03/04/2026	5h30	04/04/2026	Ngăn lộ 132; MBA T2; TC C42 và các XT 472, 474, 476, 478, 480, TBN 402, MBA TD2 TBA 110kV Ninh Sơn				X

STT	ĐƠN VỊ QLVH/ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ	TÊN TRẠM BIẾN ÁP/TÊN ĐƯỜNG DÂY	THỜI GIAN DỰ KIẾN				THIẾT BỊ TRẠM BIẾN ÁP/ĐƯỜNG DÂY CẦN CÔ LẬP	NỘI DUNG CÔNG TÁC	LƯU Ý	KẾ HOẠCH	
			Bắt đầu		Kết thúc					THÁNG	TUẦN
			Giờ	Ngày	Giờ	Ngày					
10	Điều độ Khánh Hòa 1	Đường dây 110kV 173 ĐMT.CMX – 172 ĐG Hanbaram2	17h00	03/04/2026	6h00	04/04/2026	Đường dây 110kV 173 ĐMT.CMX – 172 ĐG Hanbaram2	Lắp dựng trụ xây dựng mới VT124. (Không đấu nối, không làm thay đổi thứ tự pha và tiết diện dây dẫn)			X
11	Điều độ Khánh Hòa 1	Đường dây 110kV 172 Ninh Sơn – 172 Hạ Sông Pha	17h00	03/04/2026	6h00	04/04/2026	Đường dây 110kV 172 Ninh Sơn – 172 Hạ Sông Pha	Lắp dựng trụ xây dựng mới VT34. (Không đấu nối, không làm thay đổi thứ tự pha và tiết diện dây dẫn)			X
12	Điều độ Khánh Hòa 1	Đường dây 110kV 174 Tháp Chàm 2 – 171 Tháp Chàm	17h00	03/04/2026	6h00	04/04/2026	Đường dây 110kV 174 Tháp Chàm 2 – 171 Tháp Chàm	Kéo dây chống sét từ trụ 30A đến trụ 80. (Không đấu nối, không làm thay đổi thứ tự pha và tiết diện dây dẫn)			X

STT	ĐƠN VỊ QLVH/ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ	TÊN TRẠM BIẾN ÁP/TÊN ĐƯỜNG DÂY	THỜI GIAN DỰ KIẾN				THIẾT BỊ TRẠM BIẾN ÁP/ĐƯỜNG DÂY CẦN CÔ LẬP	NỘI DUNG CÔNG TÁC	LƯU Ý	KẾ HOẠCH	
			Bắt đầu		Kết thúc					THÁNG	TUẦN
			Giờ	Ngày	Giờ	Ngày					
13	Điều độ Khánh Hòa 1	- Ngăn lộ 171, TC C11 TBA 110kV Tháp Chàm; - Đường dây 110kV 171 Tháp Chàm – 174 Tháp Chàm 2.	17h00	04/04/2026	5h30	05/04/2026	- Ngăn lộ 171, TC C11 TBA 110kV Tháp Chàm; - Đường dây 110kV 171 Tháp Chàm – 174 Tháp Chàm 2.	Vệ sinh, bảo dưỡng và CBM thiết bị ngăn lộ 171, TC C11, 131, MBA T1 và thiết bị ngăn C41 TBA 110kV Tháp Chàm.		X	
		Ngăn lộ 131; MBA T1; TC C41 và các XT 471, 473, 475, 477, 479, TBN 401, MBA TD1 TBA 110kV Tháp Chàm;	17h00	04/04/2026	5h30	05/04/2026	Ngăn lộ 131; MBA T1; TC C41 và các XT 471, 473, 475, 477, 479, TBN 401, MBA TD1 TBA 110kV Tháp Chàm;			X	
14	Điều độ Khánh Hòa 1	- Đường dây 110kV 174 Tháp Chàm 2 – 171 Tháp Chàm - Đường dây 110kV 172 Tháp Chàm – 172 ĐMT Mỹ Sơn	17h00	04/04/2026	6h00	05/04/2026	- Đường dây 110kV 174 Tháp Chàm 2 – 171 Tháp Chàm - Đường dây 110kV 172 Tháp Chàm – 172 ĐMT Mỹ Sơn	- Kéo dây chống sét từ trụ 80 đến cột cổng ngăn 171 Trạm 110kV Tháp Chàm. - Lắp dựng trụ xây dựng mới VT35. (Không đầu nối, không làm thay đổi thứ tự pha và tiết diện dây dẫn)		X	

STT	ĐƠN VỊ QLVH/ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ	TÊN TRẠM BIẾN ÁP/TÊN ĐƯỜNG DÂY	THỜI GIAN DỰ KIẾN				THIẾT BỊ TRẠM BIẾN ÁP/ĐƯỜNG DÂY CẦN CÔ LẬP	NỘI DUNG CÔNG TÁC	LƯU Ý	KẾ HOẠCH	
			Bắt đầu		Kết thúc					THÁNG	TUẦN
			Giờ	Ngày	Giờ	Ngày					
15	Điều độ Khánh Hòa 1	- Ngăn lộ 172, 174, 100-9, TC C12 TBA 110kV Tháp Chàm; - Đường dây 110kV 172 Mỹ Sơn – 172 Tháp Chàm & 172 N.Thuận 1 - 174 Tháp Chàm.	17h00	05/04/2026	5h30	06/04/2026	- Ngăn lộ 172, 174, 100-9, TC C12 TBA 110kV Tháp Chàm; - Đường dây 110kV 172 Mỹ Sơn – 172 Tháp Chàm & 172 N.Thuận 1 - 174 Tháp Chàm.	Vệ sinh, bảo dưỡng và CBM thiết bị ngăn lộ 172, 174, 100-9, TC C12, 132, MBA T2 và thiết bị ngăn C42 TBA 110kV Tháp Chàm.		X	
		Ngăn lộ 132; MBA T2; TC C42 và các XT 472, 474, 476, 478, 480, TBN 402, MBA TD2 TBA 110kV Tháp Chàm;	17h00	05/04/2026	5h30	06/04/2026	Ngăn lộ 132; MBA T2; TC C42 và các XT 472, 474, 476, 478, 480, TBN 402, MBA TD2 TBA 110kV Tháp Chàm;			X	
16	Điều độ Khánh Hòa 1	Đường dây 110kV 173 ĐMT.CMX – 172 ĐG Hanbaram2	17h00	05/04/2026	6h00	06/04/2026	Đường dây 110kV 173 ĐMT.CMX – 172 ĐG Hanbaram2	Kéo dây phân pha 2xACSR240 từ trụ 136 đến 140. (Không đầu nối, không làm thay đổi thứ tự pha và tiết diện dây dẫn)		X	

c) Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện lưới điện trung, hạ áp:

Ngày	Thời gian		Đơn vị quản lý vận hành	Đơn vị công tác	Nội dung công tác	Phạm vi công tác	Địa điểm công tác	Biện pháp an toàn	Phạm vi mất điện	Số lượng KH mất điện					
	Bắt đầu	Kết thúc													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	11	12					
31/3/2026 Thứ ba	8:00	12:00	NH	Đội Dịch vụ Điện lực Khánh Hòa	Thay thùng trạm KHÁNH PHƯỚC 4 (SCL 2026)	Tại trụ 473NH/146	Xã Vĩnh Hải	Cắt FCO trạm KHÁNH PHƯỚC 4	Một phần thôn Khánh Phước - xã Vĩnh Hải	15					
	14:00	17:00	NH	Đội Dịch vụ Điện lực Khánh Hòa	Thay thùng trạm KHÁNH PHƯỚC 3 (SCL 2026)	Tại trụ 473NH/144/04	Xã Vĩnh Hải	Cắt FCO trạm KHÁNH PHƯỚC 3	Một phần thôn Khánh Phước - xã Vĩnh Hải	20					
02/4/2026 Thứ năm	17:00	5:30 03/4/26	Xí nghiệp LĐCT Khánh Hòa	Tổ Thao tác lưu động	Vệ sinh, bảo dưỡng, CBM thiết bị ngăn lộ 171, TC C11, 131, MBA T1 và thiết bị ngăn C41 TBA 110kV Ninh Sơn. XNLĐCT Khánh Hòa & Công ty TNHH miền Trung thực hiện	- Ngăn lộ 171, TC C11, 131; MBA T1; TC C41 và các XT 471, 473, 475, 477, 479, 481, 483, TBN 401, MBA TD1 TBA 110kV Ninh Sơn; - Đường dây 110kV 171 Ninh Sơn - 171 Sông Cái.	Xã Ninh Sơn	- Cô lập thanh cái C11, C41, MBA T1 trạm 110kV Ninh Sơn; - Cắt các MC: 471, 473, 475, 479, 481, 483, 171, 131, 431 trạm 110kV Ninh Sơn; - Kiểm tra MC 477 trạm 110kV Ninh Sơn đang ngoài vị trí vận hành; - Cắt: DS 471NS-7/01, DS 473NS-7/01, DS 475NS-7/01; - Đóng: DTD 471-76, DTD 473-76, DTD 475-76, DTD 477-76, DTD 479-76, DTD 481-76, DTD 483-76 trạm 110kV Ninh Sơn							
								15:00	6:15 03/4/26	NS	Tổ quản lý kỹ thuật	Chuyển tải tuyến 471NS sang nhận điện tuyến 472NS (khép vòng kín)	- Kiểm tra DS 471NS/472NS-1/40, LTD 471NS/472NS-2/40: Đang đóng; - Đóng LBS 471NS/472NS/40		
								15:15	6:00 03/4/26	NS	Tổ quản lý kỹ thuật		- Cắt và kéo ra khỏi vị trí vận hành MC 471 trạm 110kV Ninh Sơn; - Cắt DS 471NS-7/01		

02/4/2026 Thứ năm	15:30	6:00 03/4/26	NS	Tổ quản lý kỹ thuật	Chuyển tải tuyến 473NS sang nhận điện tuyến 472NS (khép vòng kín)			- Kiểm tra DS 472NS/473NS-1/149/19 đang đóng; - Đóng LBS 472NS/473NS/149/19		
	15:45	5:45 03/4/26	NS	Tổ quản lý kỹ thuật				- Cắt và kéo ra khỏi vị trí vận hành MC 473 trạm 110kV Ninh Sơn; - Cắt DS 473NS-7/01		
	16:00	6:30 03/4/26	NS	Tổ quản lý kỹ thuật	Chuyển tải tuyến 475NS sang nhận điện tuyến 472NS (khép vòng kín)			- Kiểm tra DS 473NS/475NS-1/02 đang đóng; - Đóng LBS 473NS/475NS/02		
	16:15	6:15 03/4/26	NS	Tổ quản lý kỹ thuật				- Cắt và kéo ra khỏi vị trí vận hành MC 475 trạm 110kV Ninh Sơn; - Cắt DS 475NS-7/01		
	7:30	9:00	NH	Tổ quản lý kinh doanh	Thay công tơ, TI định kỳ trạm THUY SÁN HÙNG VƯƠNG	Tại trụ 473NH/188/07/06/02	Xã Vĩnh Hải	Cắt FCO 473NH-7/188/07/06	Khách hàng: Công ty Cổ phần Giồng thủy sản Hùng Vương Bến Tre, Công ty TNHH Sản xuất Cung ứng Giồng thủy sản Rạng Đông	2
	8:00	9:30	NH	Tổ quản lý kinh doanh	Thay công tơ định kỳ trạm TRƯỜNG MINH HƯỜNG	Tại trụ 473NH/203/12	Xã Vĩnh Hải	Cắt FCO trạm TRƯỜNG MINH HƯỜNG	Khách hàng: Công ty TNHH Sản xuất giống thủy sản Tuấn Hà	1
	9:30	11:00	NH	Tổ quản lý kinh doanh	Thay công tơ định kỳ trạm TOÀN THẮNG 2	Tại trụ 473NH/188/09/01	Xã Vĩnh Hải	Cắt FCO 473NH-7/188/09	Khách hàng: Công ty TNHH Giồng thủy sản Toàn Thắng	1
	10:00	11:30	NH	Tổ quản lý kinh doanh	Thay công tơ định kỳ trạm NĐ KHUÛ MỘC KIM	Tại trụ 473NH/190/01	Xã Vĩnh Hải	Cắt FCO trạm NĐ KHUÛ MỘC KIM	Khách hàng: Khuru Mộc Kim	1
13:30	15:00	NH	Tổ quản lý kinh doanh	Thay công tơ, TI định kỳ trạm HUNG THÀNH	Tại trụ 474NH/125/A03/03	Phường Ninh Chữ	Cắt FCO trạm HUNG THÀNH	Khách hàng: Công ty TNHH Hưng Thành - Vip Massage	1	

02/4/2026 Thứ năm	14:00	15:30	NH	Tổ quản lý kinh doanh	Thay công tơ, TI định kỳ trạm DOANH TRẠI BIÊN PHÒNG	Tại trụ 472NH/191/32A/04	Phường Đông Hải	Cắt FCO trạm DOANH TRẠI BIÊN PHÒNG	Khách hàng: Bộ chỉ huy bộ đội Biên Phòng tỉnh Ninh Thuận - Doanh trại Sở chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh Ninh Thuận	1
	15:30	17:00	NH	Tổ quản lý kinh doanh	Thay công tơ định kỳ trạm BÌNH SƠN 4	Tại trụ 472NH/191/20/01	Phường Đông Hải	Cắt FCO 472NH-7/191/20	Khách hàng: Công ty TNHH Muối Khánh Tường	1
	16:00	17:00	NH	Tổ quản lý kinh doanh	Thay công tơ định kỳ trạm KHÁCH SẠN TÂN LỘC	Tại trụ 474NH/262/B27/11/04	Phường Đông Hải	Cắt FCO trạm KHÁCH SẠN TÂN LỘC	Khách hàng: Công ty TNHH Tân Lộc	1
03/4/2026 Thứ sáu	17:00	5:30 04/4/26	Xí nghiệp LĐCT Khánh Hòa	Tổ Thao tác lưu động	Vệ sinh, bảo dưỡng và CBM thiết bị ngăn lộ 172, TC C12, 132, MBA T2 và thiết bị ngăn C42 TBA 110kV Ninh Sơn	- Ngăn lộ 172, TC C12, 132; MBA T2; TC C42 và các XT 472, 474, 476, 478, 480, TBN 402, MBA TD2 TBA 110kV Ninh Sơn; - Đường dây 110kV 172 Ninh Sơn - 172 Hạ Sông Pha	Xã Ninh Sơn	- Cô lập thanh cái C12, C42, MBA T2 trạm 110kV Ninh Sơn; - Cắt các MC: 472, 474, 476, 478, 480, 172, 132, 432 trạm 110kV Ninh Sơn; - Cắt: DS 472NS-7/01, DS 477NS-7/01; - Đóng: DTD 472-76, DTD 474-76, DTD 476-76, DTD 478-76, DTD 480-76 trạm 110kV Ninh Sơn	Các khách hàng trang trại điện mặt trời thuộc tuyến 474NS	32
	16:00	6:30 04/4/26	NS	Tổ quản lý kỹ thuật	Chuyển tải sau DS 477NS-7/01 tuyến 472NS sang nhận điện tuyến 476TC (khép vòng kín)	- Kiểm tra DS 475NS/477NS-1/67, LTD 475NS/477NS-7/67: Đang đóng; - Đóng LBS 475NS/477NS/67			Một phần thôn: 4, 8 - xã Ninh Sơn mất điện 2 lần: + Lần 1: Từ 16 giờ đến 16 giờ 30. + Lần 2: Từ 6 giờ đến 6 giờ 30.	171
	16:30	6:00 04/4/26	NS	Tổ quản lý kỹ thuật		- Cắt REC 477NS/07 - Sa thải phụ tải từ DS 477NS-7/01 đến REC 477NS/07; - Cắt DS 477NS-7/01; - Đóng REC 477NS/07; - Tái lập tải từ DS 477NS-7/01 đến REC 477NS/07				

03/4/2026 Thứ sáu	16:30	6:00 04/4/26	NS	Tổ quản lý kỹ thuật	Chuyển tải tuyến 472NS (trừ phụ tải sau DS 477NS-7/01) sang nhận điện tuyến 471NS (khép vòng kín)			- Kiểm tra DS 471NS/472NS-1/40, LTD 471NS/472NS-2/40: Đang đóng; - Đóng LBS 471NS/472NS/40		
	16:45	5:45 04/4/26	NS	Tổ quản lý kỹ thuật				- Cắt MC 472 trạm 110kV Ninh Sơn và kéo ra khỏi vị trí vận hành; - Cắt DS 472NS-7/01		
	7:30	17:00	PR	Đội Dịch vụ Điện lực Khánh Hòa	Thay cáp tại trạm LAO XÁ 1 (SCL)	Từ đà LA trạm LAO XÁ 1 (trụ 475TC-478TC/114)	Phường Bảo An	Cắt FCO trạm LAO XÁ 1	Một phần tổ dân phố: 5, 8 - phường Bảo An	38
04/4/2026 Thứ bảy	17:00	5:30 05/4/26	Xí nghiệp LĐCT Khánh Hòa	Tổ Thao tác lưu động	Vệ sinh, bảo dưỡng, CBM thiết bị ngăn lộ 171, TC C11, 131, MBA T1 và thiết bị ngăn C41 TBA 110kV Tháp Chàm. XNLĐCT Khánh Hòa & Công ty TND miền Trung thực hiện	- Ngăn lộ 171, TC C11, 131; MBA T1; TC C41 và các XT 471, 473, 475, 477, 479, TBN 401, MBA TD1 TBA 110kV Tháp Chàm; - Đường dây 110kV 171 Tháp Chàm - 174 Trạm 220kV Tháp Chàm 2.	Phường Đô Vinh	- Cô lập thanh cái C11, C41, MBA T1 trạm 110kV Tháp Chàm; - Cắt các MC: 471, 473, 475, 477, 479, 171, 131, 431 trạm 110kV Tháp Chàm; - Cắt: LTD 471TC-7/03, LTD 473TC-7/02A, LTD 475TC-7/02, DS 477TC-1/21, DS 476TC-2/31; - Đóng: DTD 471-76, DTD 473-76, DTD 475-76, DTD 479-76 trạm 110kV Tháp Chàm		
	15:00	7:30 05/4/26	NP	Tổ quản lý kỹ thuật	Chuyển tải sau REC 472TC/196 tuyến 473NP sang nhận điện tuyến 473NT1 (khép vòng kín)			- Kiểm tra LTD 472TC-2/224A, LTD 472TC-7/224A: Đang đóng; - Đóng LBS 472TC/224A		
	15:15	7:15 05/4/26	NP	Tổ quản lý kỹ thuật				Cắt REC 472TC/196		
	15:15	6:00 05/4/26	PR	Tổ quản lý kỹ thuật	Chuyển tải sau phân đoạn từ LBS 473TC/171 đến REC 473TC/210/18 đang nhận điện tuyến 473TC sang nhận điện tuyến 473NT1 (khép vòng kín)			- Kiểm tra LTD 473TC-1/210/18 đang đóng; - Đóng REC 473TC/210/18		
	15:30	5:45 05/4/26	PR	Tổ quản lý kỹ thuật				Cắt LBS 473TC/171		

04/4/2026 Thứ bảy	15:30	5:45 05/4/26	PR	Tổ quản lý kỹ thuật	Chuyển tải tuyến 473TC (trừ phụ tải sau LBS 473TC/171) sang nhận điện tuyến 473NP (khép vòng kín)	- Kiểm tra LTD 473TC-1/168/B01, LTD 473TC-7/168/B01: Đang đóng; - Đóng LBS 473TC/168/B01		
	15:45	5:30 05/4/26	PR	Tổ quản lý kỹ thuật		- Cắt và kéo ra khỏi vị trí vận hành MC 473 trạm 110kV Tháp Chàm; - Cắt LTD 473TC-7/02A		
	15:45	6:15 05/4/26	PR	Tổ quản lý kỹ thuật	Chuyển tải tuyến 477TC sang nhận điện tuyến 476TC (khép vòng kín)	- Kiểm tra LTD 476TC-2/163A đang đóng; - Đóng LBS 476TC/163A		
	16:00	6:00 05/4/26	PR	Tổ quản lý kỹ thuật		Cắt và kéo ra khỏi vị trí vận hành MC 477 trạm 110kV Tháp Chàm		
	16:00	6:30 05/4/26	NP	Tổ quản lý kỹ thuật	Chuyển tải sau LBS 472TC/478NP/41/95 tuyến 472TC sang nhận điện tuyến 478NP (khép vòng kín)	- Kiểm tra DS 478NP-2/61 đang đóng; - Đóng REC 478NP/61		
	16:15	6:15 05/4/26	NP	Tổ quản lý kỹ thuật		Cắt LBS 472TC/478NP/41/95		
	16:15	6:45 05/4/26	PR	Tổ quản lý kỹ thuật	Chuyển tải tuyến 475TC sang nhận điện tuyến 472TC (khép vòng kín)	- Kiểm tra DS 475TC-1/39/B15 đang đóng; - Đóng LBS 475TC/39/B15		
	16:30	6:30 05/4/26	PR	Tổ quản lý kỹ thuật		- Cắt và kéo ra khỏi vị trí vận hành MC 475 trạm 110kV Tháp Chàm; - Cắt LTD 475TC-7/02		
	16:30	7:00 05/4/26	PR	Tổ quản lý kỹ thuật		- Kiểm tra LTD 471TC-1/190 đang đóng; - Đóng LBS 471TC/190		
	16:45	6:45 05/4/26	PR	Tổ quản lý kỹ thuật	Chuyển tải tuyến 471TC sang nhận điện tuyến 471DL (khép vòng kín)	- Cắt và kéo ra khỏi vị trí vận hành MC 471 trạm 110kV Tháp Chàm; - Cắt LTD 471TC-7/03		

04/4/2026 Thứ bảy	16:45	7:15 05/4/26	PR	Tổ quản lý kỹ thuật	Chuyển tải sau REC 476TC/32A tuyến 479TC sang nhận điện tuyến 476TC (khép vòng kín)			- Kiểm tra LTD 476TC/478TC-2/37, DS 476TC/478TC-7/37: Đang đóng; - Đóng LBS 476TC/478TC/37		
	17:00	7:00 05/4/26	PR	Tổ quản lý kỹ thuật				Cắt: REC 476TC/32A, DS 476TC-2/31		
	16:00	17:30	Xí nghiệp LĐCT Khánh Hòa	Tổ Thao tác lưu động	Vệ sinh, bảo dưỡng, CBM thiết bị ngăn xuất tuyến 477 trạm 110kV Tháp Chàm	Ngăn xuất tuyến 477 TBA 110kV Tháp Chàm	Phường Đô Vinh	- Cắt: REC 477TC/22, DS 477TC-1/21; - Kiểm tra MC 477 trạm 110kV Tháp Chàm ngoài vị trí vận hành; - Đóng DTD 477-76 trạm 110kV Tháp Chàm	Một phần tổ dân phố 1 - phường Đô Vinh	108
05/4/2026 Chủ nhật	17:00	5:30 06/4/26	Xí nghiệp LĐCT Khánh Hòa	Tổ Thao tác lưu động	Vệ sinh, bảo dưỡng và CBM thiết bị ngăn lộ 172, 174, TC C12, 132, MBA T2 và thiết bị ngăn C42 TBA 110kV Tháp Chàm	- Ngăn lộ 172, 174, TC C12, 132; MBA T2; TC C42 và các XT 472, 474, 476, 478, 480, TBN 402, MBA TD2 TBA 110kV Tháp Chàm; - Đường dây 110kV 172 Tháp Chàm - 172 Mỹ Sơn - Đường dây 110kV 174 Tháp Chàm - 172 Ninh Thuận 1	Phường Đô Vinh	- Cô lập thanh cái C12, C42, MBA T2 trạm 110kV Tháp Chàm; - Cắt các MC: 472, 474, 476, 478, 480, 172, 174, 132, 432 trạm 110kV Tháp Chàm; - Cắt: LTD 472TC-7/13, DS 474TC-7/17, LTD 476TC-7/02, LTD 478TC-2/150, DS 480TC-7/44; - Đóng: DTD 472-76, DTD 474-76, DTD 476-76, DTD 478-76, DTD 480-76 trạm 110kV Tháp Chàm		
	15:00	7:15 06/4/26	NH	Tổ quản lý kỹ thuật	Chuyển tải sau LBS 474NH/125/B60 tuyến 479NH sang nhận điện tuyến 472NH (khép vòng kín)			- Kiểm tra DS 472NH/474NH-2/ 191/25/12 đang đóng; - Đóng LBS 472NH/474NH/ 191/25/12		
	15:15	7:00 06/4/26	NH	Tổ quản lý kỹ thuật				Cắt LBS 474NH/125/B60		

05/4/2026 Chủ nhật	15:30	5:45 06/4/26	PR	Tổ quản lý kỹ thuật	Chuyển tải tuyến 476TC sang nhận điện tuyến 477TC (khép vòng kín)	- Kiểm tra LTD 476TC-2/163A đang đóng; - Đóng LBS 476TC/163A		
	15:45	5:30 06/4/26	PR	Tổ quản lý kỹ thuật		- Cắt và kéo ra khỏi vị trí vận hành MC 476 trạm 110kV Tháp Chàm; - Cắt LTD 476TC-7/02		
	15:45	6:00 06/4/26	NP	Tổ quản lý kỹ thuật	Chuyển tải sau LBS 478NP/113 tuyến 472TC sang nhận điện tuyến 472NP (khép vòng kín)	- Kiểm tra LTD 478NP-2/215, LTD 478NP-7/215: Đang đóng; - Đóng LBS 478NP/215		
	16:00	5:45 06/4/26	NP	Tổ quản lý kỹ thuật		Cắt LBS 478NP/113		
	16:00	6:15 06/4/26	NP	Tổ quản lý kỹ thuật	Chuyển tải tuyến 474TC sang nhận điện tuyến 472TC (khép vòng kín)	- Kiểm tra LTD 474TC-2/20/72, LTD 474TC-7/20/72: Đang đóng; - Đóng LBS 474TC/20/72		
	16:15	6:00 06/4/26	NP	Tổ quản lý kỹ thuật		- Cắt và kéo ra khỏi vị trí vận hành MC 474 trạm 110kV Tháp Chàm; - Cắt DS 474TC-7/17		
	16:15	6:30 06/4/26	NP	Tổ quản lý kỹ thuật		- Kiểm tra DS 478NP-2/61 đang đóng; - Đóng REC 478NP/61		
	16:30	6:15 06/4/26	NP	Tổ quản lý kỹ thuật	Chuyển tải tuyến 474TC, 472TC (trừ phụ tải sau LBS 478NP/113) sang nhận điện tuyến 478NP (khép vòng kín)	- Cắt và kéo ra khỏi vị trí vận hành MC 472 trạm 110kV Tháp Chàm; - Cắt LTD 472TC-7/13		

05/4/2026 Chủ nhật	16:30	6:45 06/4/26	PR	Tổ quản lý kỹ thuật	Chuyển tải sau LBS 478TC/166/C01 tuyến 478TC sang nhận điện tuyến 475TC (khép vòng kín)	- Kiểm tra DS 477TC-1/166/B07/02 đang đóng; - Đóng LBS 477TC/166/B07/02		
	16:45	6:30 06/4/26	PR	Tổ quản lý kỹ thuật		Cắt LBS 478TC/166/C01		
	16:45	7:00 06/4/26	PR	Tổ quản lý kỹ thuật	Chuyển tải tuyến 478TC (trừ phụ tải sau LBS 478TC/166/C01) sang nhận điện tuyến 472NH (khép vòng kín)	- Kiểm tra LTD 472NH/477TC-1/196 đang đóng; - Đóng LBS 472NH/477TC/196		
	17:00	6:45 06/4/26	PR	Tổ quản lý kỹ thuật		Cắt: REC 478TC/150, LTD 478TC-2/150		